

KẾ HOẠCH

**Giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi
trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025**

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Theo đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 84/TTr-SDTTG ngày 18/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Giám sát, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo và việc chấp hành quy định về quản lý và việc tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là Chương trình) của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

- Kịp thời chỉ đạo, đôn đốc công tác xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm; phát huy những mặt tích cực; phát hiện những mặt còn yếu kém, hạn chế phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện và đề ra những giải pháp phù hợp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc nhằm đảm bảo Chương trình thực hiện đúng mục tiêu, đúng tiến độ, đạt chất lượng trong thời gian tới.

2. Yêu cầu

- Công tác giám sát, đánh giá phải bám sát mục tiêu, nội dung của các Dự án, Tiểu dự án của Chương trình; bảo đảm khách quan, phản ánh trung thực, đúng thực chất, đầy đủ kết quả đạt được; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được kiểm tra, giám sát; kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý những tồn tại, hạn chế và các vấn đề khác phát hiện sau kiểm tra, giám sát.

- Hoạt động giám sát, đánh giá phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động kiểm tra, giám sát khác thuộc phạm vi, quyền hạn của các cơ quan đã được pháp luật quy định.

- Công tác giám sát, đánh giá được thực hiện thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất đảm bảo thời gian, nội dung theo quy định.

II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Đối tượng

- Chủ chương trình, chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần, chủ đầu tư các dự án, hoạt động thuộc Chương trình.

- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Chương trình.

2. Thời gian

- Đối với công tác kiểm tra, giám sát: Thời gian thực hiện định kỳ theo kế hoạch hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

- Đối với công tác đánh giá: Đánh giá giữa kỳ, đánh giá kết thúc giai đoạn 5 năm, đánh giá tác động; đánh giá đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

III. NỘI DUNG, QUY TRÌNH GIÁM SÁT, KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Nội dung, quy trình theo dõi Chương trình thực hiện theo quy định tại khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 3, Thông tư 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc và khoản 2 Điều 1 của Thông tư 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc.

2. Nội dung, quy trình kiểm tra thực hiện Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc.

3. Nội dung, quy trình đánh giá thực hiện Chương trình thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5, Thông tư 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc và khoản 3 Điều 1 của Thông tư 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc.

4. Nội dung, quy trình giám sát đầu tư của cộng đồng thực hiện Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 6, Thông tư 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc.

5. Hệ thống thông tin quản lý, báo cáo số liệu ứng dụng các giải pháp số hoá của Chương trình thực hiện theo quy định tại Điều 7, Thông tư 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc, được thay thế một số cụm từ khoản 5 Điều 1 của Thông tư 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 01/2022/TT-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban Dân tộc.

(Kèm theo kế hoạch này hệ thống phụ lục báo cáo và các biểu mẫu Phụ lục số 01; Phụ lục số 02, Phụ lục số 03, Phụ lục số 04).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Là cơ quan thường trực, chịu trách nhiệm tham mưu, theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện kế hoạch này. Tổ chức xây dựng kế hoạch kiểm tra Chương trình hằng năm theo quy định khoản 2 mục III kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình; Tổng hợp chung kết quả giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo, các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan theo quy định.

- Tổng hợp chung kết quả giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình để báo cáo trung ương, UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh định kỳ và đột xuất theo quy định.

2. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh (chủ dự án, chủ tiểu dự án, chủ nội dung thành phần cấp tỉnh)

- Chỉ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã, phường triển khai công tác giám sát, đánh giá theo chức năng và phạm vi quản lý. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình theo phạm vi quản lý.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả giám sát, đánh giá thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần do sở, ban, ngành chủ trì quản lý, gửi báo cáo cho Sở Dân tộc và Tôn giáo, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan theo chức năng và phạm vi quản lý.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình trên địa bàn theo quy định tại Thông tư 01/2022/TT-UBND, được sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và hướng dẫn chi tiết của Sở Dân tộc và Tôn giáo, các Sở, ban, ngành tỉnh có liên quan theo chức năng và phạm vi quản lý.

- Tổng hợp kết quả giám sát, đánh giá thực hiện dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần gửi báo cáo Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh *(qua Sở Dân tộc và Tôn giáo)*; các sở, ngành có liên quan theo chức năng và phạm vi quản lý.

4. Chủ đầu tư, đơn vị thực hiện xây dựng kế hoạch, tổ chức giám sát, đánh giá, cập nhật số liệu và báo cáo các dự án, hoạt động cụ thể theo quy định tại Thông tư 01/2022/TT-UBND được sửa đổi bổ sung một số Điều tại Thông tư 04/2025/TT-BD TTG ngày 24/6/2025 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo và hướng dẫn chi tiết của cơ quan quản lý cấp trên theo chức năng và phạm vi quản lý và cập nhật số liệu báo cáo theo hệ thống biểu mẫu tại kế hoạch này.

5. Chế độ báo cáo

- UBND các xã, phường và các sở, ban, ngành liên quan báo cáo kết quả triển khai thực hiện kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Dân tộc và Tôn giáo*) theo phụ lục 02, 03 (*thời gian từ ngày 10 - 15 tháng 9 năm*) theo hướng dẫn của Sở Dân tộc và Tôn giáo; đồng thời cập nhật bổ sung số liệu theo Phụ lục số 01 trước ngày 30 tháng 01 năm sau.

- Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh, Bộ Dân tộc và Tôn giáo theo quy định.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch được đảm bảo từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Tiểu dự án 3 - Dự án 10 Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật kế toán, các văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương, Sở Tài chính.

Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 215/KH-UBND ngày 21/8/2022 của UBND tỉnh. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, phường kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Dân tộc và Tôn giáo*) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh(b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Trưởng ban, Các phó Trưởng ban, Thành viên Ban chỉ đạo các CTMTQG tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh;
- Liên Minh Hợp tác xã tỉnh;
- Cục thống kê tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX, Bắc.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Tráng Thị Xuân